

Số: **3 2 3**
/BC-BCT

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thực hiện Thông tư số 01/2024/TT-TTCT ngày 20 tháng 01 năm 2024 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Bộ Công Thương báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 của Bộ Công Thương như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 279/QĐ-BCT ngày 05 tháng 02 năm 2024 về ban hành kế hoạch thực hiện công tác Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 của Bộ Công Thương.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch số 675/KH-BCT về việc Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước” năm 2024 của Bộ Công Thương.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, Bộ Công Thương ban hành Chỉ thị số 07/CT-BCT về việc tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng và kê khai tài sản thu nhập năm 2024 và những năm tiếp theo.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, Bộ Công Thương ban hành Công văn số 6231/BCT-TTB về việc tuyên truyền, quán triệt thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW, Quy định số 132-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, Bộ Công Thương ban hành Công văn số 4952/BCT-TTB về việc rà soát, báo cáo kiểm soát xung đột lợi ích.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, Bộ Công Thương ban hành Công văn số 9694/BCT-TTB về việc đôn đốc thực hiện Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2024 của Bộ Công Thương.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Công tác chỉ đạo, triển khai việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN tiếp tục được duy trì, đẩy mạnh, khẳng định mạnh mẽ quyết tâm chống tham nhũng của Bộ Công Thương và được toàn thể đảng viên, công chức và người lao động đồng tình ủng hộ, đánh giá cao, góp phần quan trọng giữ vững ổn định chính trị, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, làm trong sạch bộ máy.

Bộ Công Thương đã chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", Kết luận số 10-KL/TW ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X, Kết luận số 12-KL/TW ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Luật Phòng, chống tham nhũng, Nghị quyết 168/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2023 Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030).

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Việc xây dựng, thẩm định và góp ý các VBQPPL tuân thủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 sửa đổi và Thông tư số 47/2023/TT-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công Thương. Ngày 29 tháng 12 năm 2023, Bộ trưởng Bộ Công Thương Ban hành Quyết định số 3422/QĐ-BCT về Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024.

Bộ Công Thương tiếp tục triển khai thực hiện việc rà soát văn bản quy phạm

pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ theo Quyết định số 209/QĐ-TTg ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 02 tháng 02 năm 2024, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 231/QĐ-BCT công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương kỳ 2019-2023.

- Chủ động rà soát: ngày 29 tháng 12 năm 2023, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 3431/QĐ-BCT về Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2024 của Bộ Công Thương. Vụ Pháp chế được giao làm đơn vị đầu mối, các đơn vị khác thuộc Bộ có trách nhiệm phối hợp với Vụ Pháp chế thực hiện công tác rà soát, hệ thống hoá VBQPPL liên quan đến lĩnh vực Công Thương: Rà soát các Luật, Pháp lệnh do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành, đề xuất xây dựng các VBQPPL trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền; Rà soát, hệ thống hoá các VBQPPL do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia; Rà soát, xây dựng Danh mục VBQPPL hết hiệu lực và công bố theo quy định; Rà soát để phục vụ đề xuất, sửa đổi, bổ sung Chương trình xây dựng VBQPPL năm 2024; Rà soát để phục vụ đề xuất Chương trình xây dựng VBQPPL năm 2024 của Bộ Công Thương; Rà soát chuyên đề theo yêu cầu của Chính phủ, theo đề nghị của các Bộ, ngành, cơ quan tổ chức có liên quan.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1841/QĐ-BCT về việc thành lập Đoàn công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1566/QĐ-BCT ban hành Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung phục vụ triển khai Đề án 06 năm 2024 của Bộ Công Thương.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

Đề lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN nhất quán, có hiệu quả, Bộ Công Thương đã chủ động thành lập và thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ đạo PCTN (Quyết định số 2732/QĐ-BCT ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Bộ Công Thương về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Bộ Công Thương về phòng, chống tham nhũng, Quyết định số 3397/QĐ-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Công Thương ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Bộ Công Thương về phòng, chống tham nhũng). Ban Chỉ đạo về PCTN Bộ Công Thương do đồng chí Bí thư Ban

cán sự Đảng, Bộ trưởng làm Trưởng ban và 1 đồng chí Thứ trưởng làm Phó Trưởng ban, Chánh Thanh tra Bộ làm Ủy viên thường trực, các Ủy viên khác gồm: Chánh Văn phòng Ban cán sự Đảng, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chủ tịch Công đoàn Công Thương Việt Nam. Ban Chỉ đạo PCTN Bộ Công Thương chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của BCSD Bộ Công Thương trong việc chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ về tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định.

PCTN là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động ngành Công Thương. Tổ chức đầu mối tham mưu PCTN của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ với thành phần tham gia gồm đại diện thanh tra, tổ chức cán bộ, tài chính kế toán, cấp ủy Đảng, Công đoàn.... Tổng số đội ngũ cán bộ làm công tác PCTN gồm hàng trăm người. Trong đó, trừ số công chức Thanh tra Bộ, còn lại chủ yếu là kiêm nhiệm.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Bộ Công Thương tiếp tục tổ chức, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện tuyên truyền, quán triệt, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong các cuộc học nghị quyết, sinh hoạt đảng, nghe nói chuyện chuyên đề, họp tổng kết, sơ kết, giao ban v.v...

Ngoài ra, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật còn được Bộ Công Thương thường xuyên lồng ghép thực hiện dưới nhiều hình thức khác, như: Thực hiện phối hợp công tác giữa Bộ Công Thương và các đơn vị truyền thông; tổ chức đăng tải nội dung các VBQPPL lên Cổng Thông tin điện tử Bộ Công Thương; đăng tải các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương để xin ý kiến rộng rãi các đối tượng chịu sự điều chỉnh, tác động của văn bản; tổ chức cung cấp thông tin về văn bản sau ban hành; cập nhật các VBQPPL mới ban hành lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật và hệ thống Tổng mục lục VBQPPL ngành Công Thương, v.v.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước được Bộ Công Thương thực hiện thường xuyên, đa dạng, dưới nhiều hình thức mang lại hiệu quả cao. Theo đó, công tác PCTN đã được chú trọng tổ chức, chỉ đạo thực hiện, tăng cường tuyên truyền, quán triệt, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1622/QĐ-BCT về việc điều chỉnh Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng

văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực công thương năm 2024.

e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra)

Trong kỳ báo cáo Bộ Công Thương không thực hiện thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Bộ Công Thương thực hiện công khai, minh bạch theo quy định trên cổng thông tin điện tử, các hội nghị cán bộ, công chức; hội nghị giao ban tuần, tháng, quý.

Trong kỳ Báo cáo, Bộ Công Thương đã thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử các nội dung như:

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1957/QĐ-BCT về việc điều chỉnh, giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1646/QĐ-BCT về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1553/QĐ-BCT về việc điều chỉnh, bổ sung phân công nhiệm vụ trong Lãnh đạo Bộ.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, Chánh Văn phòng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 805/QĐ-VP về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng Bộ Công Thương.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Bộ Công Thương tiếp tục thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử theo Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp và Quyết định số 1239/QĐ-BCT ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động Bộ Công Thương. Trong kỳ báo cáo, Bộ Công Thương chưa phát hiện cũng như nhận được phản ánh về trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, lao động công tác tại Bộ có hành vi ứng xử không đúng.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Căn cứ các Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ về tổ chức bộ máy của Bộ Công Thương và tình hình thực tế của Bộ, Ban cán sự đảng đã có nhiều kỳ

hợp chuyên đề về công tác cán bộ, cân nhắc kỹ càng từng vị trí công việc để lựa chọn bố trí cán bộ nhằm phát huy được những năng lực, sở trường của cán bộ cũng như tạo môi trường mới để các cán bộ có cơ hội rèn luyện, trưởng thành.

Quán triệt yêu cầu về công tác thông tin, tuyên truyền, vận động của Nghị quyết số 20/NQ-CP công tác chính trị, tư tưởng được Bộ Công Thương đặt lên hàng đầu. Đồng chí Bí thư Ban cán sự đã giao nhiệm vụ cho các đồng chí thành viên Ban cán sự gặp gỡ, trao đổi, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các cán bộ được điều động, chuyển đổi vị trí công tác. Trực tiếp đồng chí Bộ trưởng, Bí thư Ban cán sự và đồng chí Phó bí thư Ban cán sự cũng đã gặp gỡ, trao đổi với các cán bộ được điều động, chuyển đổi vị trí công tác.

Trong kỳ báo cáo, các đơn vị thuộc Bộ đã triển khai xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo quy định. Bộ Công Thương tiếp tục thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ quản lý và luân chuyển, điều động, bổ nhiệm 54 cán bộ thuộc diện Bộ Công Thương quản lý theo quy định.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Từ ngày 24 tháng 6 năm 2019, Bộ Công Thương đã tiếp nhận và sử dụng chính thức Hệ thống e-Cabinet (*Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ*), qua đó thể hiện quyết tâm trong tiến trình cải cách hành chính, là bước đi lớn trong hiện thực hoá Chính phủ phi giấy tờ trong lộ trình xây dựng Chính phủ điện tử.

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành kế hoạch Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, ngày 20 tháng 9 năm 2021, Quyết định số 2169/QĐ-BCT ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính của Bộ Công Thương giai đoạn 2021-2030, Thông báo số 55/TB-VPCP ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ về việc Kết luận của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Phiên họp thứ 3 ngày 23 tháng 02 năm 2023, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ký ban hành Quyết định số 2370/QĐ-BCT ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Bộ Công Thương về việc thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính Bộ Công Thương.

Căn cứ các nhiệm vụ được giao tại các giai đoạn phù hợp với tình hình thực tế tại Bộ Công Thương, ngày 29 tháng 12 năm 2023, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ký và ban hành các Quyết định như: Quyết định số 3400/QĐ-BCT ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2024, Quyết định số 3440/QĐ-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2023 về Ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2024, Quyết định số 3441/QĐ-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2023 về Ban hành

Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 của Bộ Công Thương, Quyết định số 580/QĐ-BCT ngày 21 tháng 3 năm 2024 về Ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024 của Bộ Công Thương các Quyết định trên có nhiều nhiệm vụ cụ thể; đồng thời, thực hiện phân giao cho từng đơn vị thuộc Bộ chủ trì thực hiện.

Thường trực đầu mối về CCHC của Bộ thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các Chương trình, Kế hoạch về CCHC của Bộ tại các đơn vị liên quan. Tính đến thời điểm báo cáo, các nhiệm vụ thuộc các Chương trình, Kế hoạch về CCHC của Bộ Công Thương năm 2024 đang được các đơn vị thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng đề ra.

Kết nối Cổng Dịch vụ công Bộ Công Thương với Cổng Dịch vụ công quốc gia: Với quan điểm và thực tiễn lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, đến nay, Bộ Công Thương đã đưa tổng cộng 129 DVCTT của Bộ Công Thương lên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Đến thời điểm báo cáo (30/11/2024), Cổng Dịch vụ công Bộ Công Thương đã trao đổi hơn 1,5 triệu bộ hồ sơ điện tử với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Triển khai DVCTT: Đến thời điểm này, Cổng Dịch vụ công Bộ Công Thương đang cung cấp 267 DVCTT (168 DVCTT toàn trình, 99 DVCTT một phần), với hơn 54.000 doanh nghiệp tham gia khai báo. Tổng số hồ sơ nộp qua các Cổng Dịch vụ công Bộ Công Thương trong 11 tháng đầu năm 2024 là khoảng 1,68 triệu bộ hồ sơ, tương ứng hơn 99% tổng số hồ sơ được gửi đến Bộ.

Triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN: Bộ Công Thương cũng đã kết nối 16 nhóm DVCTT với Cơ chế một cửa quốc gia (VNSW) với tổng số hồ sơ thực hiện trên Cơ chế một cửa quốc gia trong 11 tháng đầu năm 2024 là hơn 520 nghìn bộ. Riêng đối với thủ tục Cấp giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D, Bộ đã trao đổi hơn 250 nghìn bộ hồ sơ với tất cả các nước trong khối ASEAN; Thủ tục Cấp giấy chứng nhận xuất xứ mẫu AK, VK Bộ đã trao đổi gần 250 nghìn bộ hồ sơ và Khai báo hóa chất hơn 11 nghìn bộ hồ sơ. Đây là những chứng từ điện tử đầu tiên của Việt Nam được gửi ra nước ngoài, tạo tiền đề, đòn bẩy để Việt Nam tiếp tục trao đổi, xử lý trực tuyến các chứng từ thương mại khác dưới dạng điện tử khác với các nước, khối - cộng đồng kinh tế theo các thỏa thuận và cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Trong năm 2024, Bộ Công Thương tiếp tục trao đổi, xử lý trực tuyến các chứng từ thương mại khác dưới dạng điện tử khác với các nước, khối - cộng đồng kinh tế theo các thỏa thuận và cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Bộ Công Thương luôn thực hiện đổi mới công nghệ quản lý. Hệ thống văn bản điện tử Bộ Công Thương (*phần mềm iMOIT phiên bản 2.0*) được đưa vào sử dụng thay thế cho Hệ thống quản lý công văn cũ. Hệ thống văn bản điện tử Bộ Công Thương mới đã kết nối, liên thông với Hệ thống Quản lý văn bản của Văn phòng Chính phủ cũng như liên thông văn bản giữa các đơn vị trong và ngoài Bộ theo Nghị quyết 36a/NQ-CP.

Bộ Công Thương tiếp tục duy trì thực hiện việc chi trả lương, tiền thưởng qua tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định.

Tính đến thời điểm báo cáo, Bộ Công Thương có 13 đơn vị gồm Khối cơ quan Bộ, Tổng cục và Cục thuộc Bộ đã công bố áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Tính đến thời điểm báo cáo, Bộ Công Thương đã xây dựng và ban hành các văn bản có liên quan đến nội dung Báo cáo như:

Quyết định số 2795/QĐ-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Công Thương Ban hành Chiến lược khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển ngành Công Thương đến năm 2030;

Quyết định số 2871/QĐ-BCT ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Bộ Công Thương về việc ban hành Kế hoạch Kiểm tra và Đánh giá nội bộ về áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2023;

Quyết định số 3283/QĐ-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Bộ Công Thương ban hành Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số của Bộ Công Thương;

Quyết định số 3315/QĐ-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công Thương;

Quyết định số 3411/QĐ-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Ban hành danh mục cơ sở dữ liệu và cơ sở dữ liệu mở của Bộ Công Thương.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1625/QĐ-BCT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Bộ Công Thương đã ban hành Kế hoạch triển khai công tác kiểm soát tài sản, thu nhập; ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ triển khai thực hiện, cụ thể: Văn bản số 8906/BCT-TTB ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023. Quyết định số 280/QĐ-BCT ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2024 của Bộ Công Thương; Quyết định số 355/QĐ-BCT ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc thành lập tổ thực hiện bốc thăm lựa chọn người được xác minh tài sản, thu nhập năm 2024 của Bộ Công Thương. Kết quả thực hiện như sau:

Bộ Công Thương đã có 134/134 đơn vị thực hiện việc kê khai tài sản hằng năm năm 2023, đến thời điểm báo cáo, số lượng bản kê khai đã tổng hợp là 6.837 bản.

Thực hiện kế hoạch xác minh, tài sản năm 2024 của Bộ Công Thương, Bộ đã xác định 28 đơn vị sẽ thực hiện công tác xác minh tài sản năm 2024 đảm bảo 20% theo quy định. Ngày 23 tháng 02 năm 2024, Bộ Công Thương đã phối hợp cùng Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam ở Trung ương, Đảng ủy Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ và Tổng cục Quản lý thị trường tiến hành bốc thăm lựa chọn người được xác minh của 28 đơn vị nêu trên, kết quả bốc thăm đã lựa chọn 153 cá nhân thuộc đối tượng xác minh tài sản, thu nhập năm 2024. Bộ Công Thương đã ban hành các Công văn gửi các đơn vị chức năng (Tổng cục thuế, Thanh tra Bộ Tài chính, Văn phòng đăng ký đất đai, Phòng Cảnh sát giao thông, Sở giao thông vận tải) đề nghị cung cấp thông tin của các đối tượng thuộc diện xác minh và người có liên quan theo quy định của pháp luật. Đến thời điểm báo cáo Bộ Công Thương đã tiến hành xác minh tài sản thu nhập tại 08 đơn vị tương ứng với 61 cá nhân được xác minh tài sản, thu nhập.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo.

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý

Theo báo cáo các đơn vị thuộc Bộ Công Thương đang triển khai kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2024 đã được phê duyệt. Đến thời điểm hiện tại chưa phát hiện vụ việc tham nhũng.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán;

Tiếp tục triển khai Kế hoạch thanh tra năm 2024 đã được phê duyệt và thực hiện việc thanh tra đột xuất phù hợp với yêu cầu quản lý của Bộ. Qua thanh tra, chưa phát hiện vụ việc tham nhũng.

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán (Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...);

Không

- Kết quả thực hiện các kiến nghị.

Không

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong kỳ báo cáo, chưa phát hiện tham nhũng qua tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có)

Không

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương

Không

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng

Không

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

Không

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra

Không

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

Trong năm 2024, Bộ Công Thương chưa tiến hành Thanh tra việc chấp hành các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng đối với các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

9 tháng đầu năm 2024, các tổ chức đoàn thể tại cơ quan Bộ và các đơn vị thuộc Bộ tiếp tục phối hợp chặt chẽ và phát huy chức năng giám sát hoạt động quản lý, động viên quần chúng trong công tác phòng, chống tham nhũng.

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Các tổ chức đoàn thể tại cơ quan Bộ và các đơn vị thuộc Bộ tiếp tục phối hợp chặt chẽ và phát huy chức năng giám sát hoạt động quản lý, động viên quần chúng trong công tác phòng, chống tham nhũng.

c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng

Không

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

a) Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng

Bộ Công Thương nghiêm túc triển khai Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng theo Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ và Báo cáo theo nội dung Công văn số 02/BCĐTKCLQG-TTCTP ngày 08 tháng 01 năm 2022 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo Tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

b) Kết quả thực hiện các hoạt động về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong phòng, chống tham nhũng và các hoạt động hợp tác quốc tế khác về phòng, chống tham nhũng (nếu có)

Không

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHƯNG

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của Bộ và nguyên nhân

Nhận định tình hình tham nhũng và đánh giá công tác PCTN của Bộ Công Thương (căn cứ các số liệu thống kê được tổng hợp trong kỳ báo cáo) như sau:

- Mức độ phổ biến hành vi tham nhũng: Không phổ biến;
- Trong kỳ báo cáo, công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Bộ Công Thương được duy trì. Các biện pháp phòng, chống tham nhũng được Bộ Công Thương triển khai đồng bộ, thống nhất.

b) So sánh tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước

Tình hình tham nhũng trong năm 2024 không có sự biến động so với kỳ trước đó.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới (*khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm...*)

Tình hình tham nhũng, tiêu cực tuy không có đột biến, song vẫn tiềm ẩn nguy cơ.

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra nhiều, cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa và phát hiện, xử lý tham nhũng: Quản lý sử dụng vốn ngân sách nhà nước, đầu tư, xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị, cổ phần hóa, khai thác khoáng sản; công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ; công tác cấp phép hoạt động sản xuất kinh doanh có điều kiện...

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương

Công tác PCTN tiếp tục có chuyển biến tích cực cả về nhận thức, hành động và đạt được kết quả nhất là trong phòng ngừa, công khai, minh bạch hóa, cải cách thủ tục hành chính, quản lý tài sản công. Trên một số lĩnh vực, tham nhũng đã từng bước được kiềm chế.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước

Trong năm 2024, công tác PCTN của Bộ Công Thương tiếp tục được triển khai đồng bộ, nghiêm túc. Công tác phòng, chống tham nhũng có sự chuyển biến tích cực, thể hiện rõ sự hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành PCTN của Lãnh đạo Bộ. Qua đó, hiệu quả trong công tác PCTN được nâng cao.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Công tác PCTN của Bộ Công Thương đã từng bước đạt được những mục tiêu đã đề ra.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Về quy định của pháp luật: Hiện nay, một số văn bản pháp luật liên quan đến công tác đấu tranh PCTN còn nhiều bất cập, không thống nhất, gây khó khăn cho việc áp dụng và thực thi có hiệu quả trên thực tế.

- Về chuyên môn nghiệp vụ: Lực lượng cán bộ, công chức thực hiện công tác PCTN chủ yếu còn kiêm nhiệm trong khi đối tượng tham nhũng là những người có chức vụ, quyền hạn, hiểu biết sâu rộng về pháp luật. Trang thiết bị phục vụ công tác PCTN còn thiếu, chưa đồng bộ. Chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức thực hiện công tác PCTN chưa thực sự tương thích, phù hợp.

- Về công tác phối hợp giữa các cơ quan: Mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng chưa chặt chẽ, thiếu tính thống nhất. Cụ thể, chưa có hướng dẫn cụ thể về thẩm quyền thanh tra đối với các Doanh nghiệp thuộc Bộ Công Thương đã chuyển về Ủy ban quản lý vốn Nhà nước (trong

khi Bộ Công Thương đang quản lý về ngành đối với các doanh nghiệp).

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Tăng cường sự chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong công tác PCTN. Tiếp tục đưa nội dung công tác PCTN vào chương trình kế hoạch công tác hàng năm, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác Đảng, hoạt động của đơn vị.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, gắn với tiếp tục đẩy mạnh “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Bộ cũng như các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, đặc biệt là các vấn đề được dư luận xã hội quan tâm; Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị tăng cường tự kiểm tra nội bộ việc thực hiện các quy định của pháp luật PCTN; Triển khai Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2024.

4. Tiếp tục triển khai các giải pháp PCTN, trong đó chú trọng công tác CCHC, đơn giản hóa TTHC cùng với việc chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, các quy định quản lý, điều hành nội bộ, các quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với số vị trí dễ nảy sinh tham nhũng.

5. Kiện toàn bộ máy tổ chức, chú trọng công tác bổ nhiệm cán bộ, công tác thi tuyển, nâng ngạch, nâng bậc đảm bảo theo đúng quy trình, quy định của pháp luật; Tiếp tục đổi phương thức hoạt động và nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng quản lý thị trường trên địa bàn cả nước; Tiếp tục rà soát về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục tuyển dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị thuộc Bộ.

6. Tiếp tục chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Bộ về việc thoái vốn, cổ phần hóa, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại một số doanh nghiệp; Tiếp tục rà soát, sắp xếp, sáp nhập các đơn vị theo Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương.

7. Tiếp tục chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan chức năng trong phòng chống dịch bệnh (Hoạt động tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; Ổn định thị trường hàng hóa; Tìm kiếm thị trường; Thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu; Cung cấp, cập nhật thông tin ...).

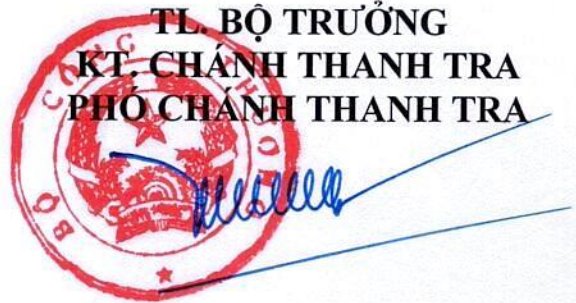
8. Chỉ đạo giải quyết những vụ việc về tham nhũng, lãng phí còn tồn đọng

hoặc mới phát sinh ở Bộ và tiếp tục thực hiện kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân liên quan đến những tồn tại, yếu kém, khuyết điểm, sai phạm tại một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công Thương, xử lý theo thẩm quyền đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm.

Trên đây là Báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng trong năm 2024 của Bộ Công Thương./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TTB.



**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Trần Thành Vin



TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC**Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 30/11/2024***(Kèm theo Báo cáo số: 322./BC-BCT ngày 12/tháng 12 năm 2024 của Bộ Công Thương)***Home**

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	71
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	2
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	-
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		-
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	142
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	19,930
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	2
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		-
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	-
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	-
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	15
	Kiến nghị xử lý hành chính		-
10	+ Tập thể	tập thể	-
11	+ Cá nhân	người	-
	Kiến nghị xử lý hình sự		-
12	+ Số vụ	vụ	-
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	-
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		-
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		-
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	15
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	-
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		-
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	60
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	15
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	-
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	-
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	-
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	-
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	-
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	-
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		-

25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	23
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	-
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	-
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	-
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	-
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		-
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	501
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	320
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt		-
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	-
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	-
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	-
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	-
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	-
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	-
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	-
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		-
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	7,050
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	61
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	15
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	-
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	-
43.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	-
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		-
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	-
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	-
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		-
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	-
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	-
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	-
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	-
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	-
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	-
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	-
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	người	-
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		-

52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	-
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	-
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	-
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	-
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	-
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	-
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		-
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	-
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	-
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	-
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	-
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		-
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	-
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	-
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		-
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	-
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	-
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		-
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	-
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	-
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		-
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	-
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	-
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	-
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	-
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÃY RA THAM NHƯNG		-
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	-
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	-
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	-
74.1	- Khiển trách	Người	-
74.2	- Cảnh cáo	Người	-
74.3	- Cách chức	Người	-
	XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		-
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	-
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	-
76.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	-
76.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	-
76.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	-
76.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	-
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	-

78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	-
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	-
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	-
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		-
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-
82	Đất đai	m ²	-
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		-
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-
83.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	-
83.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	-
84	Đất đai	m ²	-
84.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	-
84.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	-
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		-
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-
86	Đất đai	m ²	-
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		-
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	-
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	-
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	-
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	-
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	-
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	-
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		-
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	-
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	-
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	-
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	-
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	-
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	-
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 30/11/2024

(Kèm theo Báo cáo số 323/BC-BCT ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Bộ Công Thương)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
Bộ Công Thương	0	0	0	0	0
Tổng cục QLTT	0	0	0	0	0

Biểu số: 03/PCTN

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ
THAM NHƯNG, TIÊU CỰC(*)**

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 30/11/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 323./BC-BCT ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Bộ Công Thương)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
Bộ Công Thương	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cục Quản lý thị trường	0	0	0	0	0	0	0